

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 161/2024/HSST

Ngày: 18/6/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Cẩm và bà Phạm Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Diễm Linh – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18/6/2024 tại Hội trường A - Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2024/TLST-HS, ngày 09 tháng 05 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2024/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Thị Hoàng T**, sinh năm: 1993, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ĐKKHKT: Số 48/3 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ở hiện tại: 18/01 đường G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phan T, sinh năm 1968; Con bà Phạm Thị N, sinh năm 1967; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo có chồng là Phạm Phi C, sinh năm 1986. Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố B từ ngày 18/12/2023 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Anh Tuấn T**, sinh năm: 1992, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện tại: T7, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Toàn T, sinh năm 1968; Con bà Phan Thị T, sinh năm 1970. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 12/9/2012, Nguyễn Anh Tuấn T bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh

Đắk Lắk tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em” tại Bản án số 275/2012/HSST. Ngày 19/4/2013 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 21/6/2018, Nguyễn Anh Tuấn T bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 149/2018/HSST. Ngày 29/10/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố B từ ngày 18/12/2023 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1990, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi thường trú: T2, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện tại: Số 84/2 đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Thợ sơn xe máy; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Trần Văn T (đã chết). Con bà Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1970. Bị cáo có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1996 (đã ly hôn năm 2018); Bị cáo có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2016, Nguyễn Văn T có hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”, bị Công an thành phố B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng. Ngày 19/10/2016, Nguyễn Văn T đã chấp hành việc nộp phạt theo quyết định trên.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố B từ ngày 18/12/2023 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Xuân D, sinh năm: 1978; Địa chỉ: T7, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

2. Bà Võ Thị S, sinh năm: 1963; Địa chỉ: 130 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Người làm chứng: Bà Lê Thị Hương D, sinh năm: 1984; Địa chỉ: 270/11 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt).

- Người chứng kiến:

1. Ông Đỗ Minh T, sinh năm: 1996; Địa chỉ: 30 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Kim X, sinh năm: 1983; Địa chỉ: 14 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Số 18/48 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt).

4. Ông Huỳnh Văn B, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Số 22/4 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thị Hoàng T, Nguyễn Anh Tuấn T và Nguyễn Văn Tr là các đối tượng sử dụng ma túy loại Methamphetamine. T và T1 cùng thỏa thuận mua ma túy về bán lại kiếm lời và để sử dụng. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/12/2023, T sử dụng điện thoại Samsung màu xanh, gắn sim số 0947716267 gọi đến số điện thoại 0945911887 của một nam giới tên V (chưa xác định được nhân thân lai lịch) mua “một hộp 10” ma túy đá, V đồng ý bán với số tiền 6.000.000 đồng, hẹn giao ma túy ở khu vực đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, T gọi điện thoại đến số 0877756939 của T1, nói T1 chở đi mua ma túy thì T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila biển số 47B1-078.06 chở T đến điểm hẹn để mua ma túy. Khi cả hai đến nơi, T1 dừng xe đứng bên ngoài chờ, T một mình đi bộ vào con hẻm cuối đường N gặp V và thỏa thuận với V cho nợ số tiền 6.000.000 đồng mua ma túy thì V đồng ý rồi bán cho T 01 gói ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, T dùng tài khoản zalo tên “T” gọi đến tài khoản tên “V” của Nguyễn Văn Tr để rủ Tr cùng sử dụng ma túy, Tr đồng ý. Lúc này, Tr nói T1 chở đến chỗ ở của Tr ở số 84/02 đường V, phường T, thành phố B, T1 biết Tr nói chở Tr đến chỗ ở của Tr để cả nhóm cùng sử dụng ma túy. Khi đến nơi thì có bạn của Tr là Đỗ Viết L (sinh năm 1993, trú tại: 445 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) đang ở trong phòng, T lấy một ít ma túy cho vào nỏ thủy tinh mà T chuẩn bị sẵn để sử dụng; Sau đó, chia lượng ma túy còn lại thành 03 gói, mục đích để bán. Một lúc sau, Tr cùng Lê Thị Hương D (sinh năm 1984, trú tại: 270/11 đường T, phường T, TP. B) về thì T cùng với T1, Tr và L sử dụng trái phép chất ma túy, còn D không sử dụng ma túy.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì có một người nam giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0901416376 gọi đến số 0947716267 của T hỏi mua ma túy đá với số tiền 500.000 đồng, T đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại khu vực đường P, phường T, TP. B. Sau đó, T lấy 02 gói ma túy đá cất giấu trong lòng bàn chân phải rồi nói T điều khiển xe mô tô biển số 47B1-078.06 chở T đi đến điểm hẹn bán ma túy; Gói ma túy còn lại, T cất giấu trong chiếc hộp màu xanh để trong phòng nhưng không nói cho Tr và L biết. Lúc này, Tr và L vẫn tiếp tục sử dụng ma túy. Khi T1 và T đi đến trước số nhà 03 đường P, phường T, thành phố B thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ, niêm phong theo quy định của pháp luật 02 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Tr tại địa chỉ 84/02 đường V, phường T, thành phố B, thời điểm này Tr và L vừa sử dụng ma túy xong, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn Tr về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Khám xét chỗ ở của Tr, thu giữ: 01 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, 01 ống thủy tinh một đầu dạng phễu, 01 chai nhựa có nắp gắn 01 ống hút bằng nhựa được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Phan Thị Hoàng T, Nguyễn Anh Tuấn T1 khai nhận đã nhiều lần mua bán ma túy đá cho người khác nhưng không xác định được thời gian, địa điểm, số tiền thu lợi bất chính. Ngoài ra, T, T1 còn khai nhận đã nhiều lần mang ma túy đến chỗ ở của Tr để T, T1, Tr cùng nhau sử dụng.

Tại bản kết luận giám định chất ma túy số 18/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

+ Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 02 gói nylon màu hồng tạt giữ của T, T1 được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,3850 gam, loại Methamphetamine.

+ Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon của T, T1 (tạm giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn Tr) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 6,2029 gam, loại Methamphetamine.

+ Chất bám dính bên trong 01 ống thủy tinh một đầu dạng phễu được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,0710 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 122/CT-VKS-HS ngày 07/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Phan Thị Hoàng T và Nguyễn Anh Tuấn T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, Nguyễn Văn Tr về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Thị Hoàng T và Nguyễn Anh Tuấn T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, Nguyễn Văn Tr về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự như nội dung bản Cáo trạng số: 122/CT-VKS-HS ngày 07/5/2024, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 251 và khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị Hoàng T và Nguyễn Anh Tuấn T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Thị Hoàng T** mức án từ 07 năm 6 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Anh Tuấn T1** mức án từ 07 năm 6 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Thị Hoàng T** mức án từ 08 năm 06 tháng đến 9 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Anh Tuấn T** mức án từ 08 năm 06 tháng đến 9 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Tr** mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

****/ Các biện pháp tư pháp:*** Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về phần xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì đựng 02 (hai) gói nylon màu hồng có khối lượng: 0,3386 gam ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì số 18/KL-KTHS, ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Phan Thị Hoàng T (phong bì đựng 02 gói nylon màu hồng) – BMT”, có các chữ ký ghi tên Hà Minh H, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì đựng 01 (một) gói nylon có khối lượng: 6,0069 gam ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì số 18/KL-KTHS, ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Phan Thị Hoàng T (phong bì đựng 01 gói nylon) – BMT”, có các chữ ký ghi tên Hà Minh H, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì đựng 01 (một) ống thủy tinh đầu dạng phễu có khối lượng: 0,0307 gam ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì số 18/KL-KTHS, ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Phan Thị Hoàng T (phong bì đựng 01 ống thủy tinh đầu dạng phễu) – BMT”, có các chữ ký ghi tên Hà Minh H, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) chai nhựa có nắp màu tím có gắn 01 (một) ống hút bằng nhựa; 03 (ba) que gạt, 01 (một) kéo kim loại, 01 (một) cân điện tử, 01 (một) hộp giấy màu xanh đều không còn giá trị sử dụng.

+ Đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Sam sung màu xanh, gắn sim số 0947716267 của Phan Thị Hoàng T; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Oppo màu đen, gắn sim số 0942683161 của Nguyễn Văn Tr; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Vivo màu đen, gắn sim số 0877756939, của bị cáo Nguyễn Anh Tuấn T1 là vật chứng các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

+ Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila (SYM) màu đen, biển kiểm soát 47B1- 078.06, số khung: KA11ADBD023179, số máy: VMVUAA-D023179; quá trình điều tra xác định chiếc xe trên của chị Lê Xuân D, sinh năm: 1978, nơi cư trú: T7, phường T, thành phố B là chủ sở hữu hợp pháp. Ngày 18/12/2023, chị D cho bị cáo T mượn chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại nhưng không biết bị cáo T sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên trả cho chị Lê Xuân D nhận quản lý, sử dụng.

Các bị cáo không có ý kiến đòi đáp tranh luận gì, mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, các bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phan Thị Hoàng T, Nguyễn Anh Tuấn T và Nguyễn Văn Tr đã khai nhận: Vào ngày 18/12/2023, tại địa bàn thành phố B, Phan Thị Hoàng T, Nguyễn Anh Tuấn T đã có hành vi mua, cất giấu 6,6579 gam chất ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để bán nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra, Phan Thị Hoàng T, Nguyễn Anh Tuấn T1 còn cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy để cùng Nguyễn Văn Tr, Đỗ Viết L sử dụng ma túy tại căn nhà do Tr thuê ở địa chỉ 84/02 đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì bị bắt quả tang và tạm giữ vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Thị Hoàng T và Nguyễn Anh Tuấn T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, Nguyễn Văn Tr về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma

túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Như vậy có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Phan Thị Hoàng T và Nguyễn Anh Tuấn T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và Nguyễn Văn Tr về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 251 và khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. “Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:
 - a).....;
 - i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

1. “ Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.
 - a).....;
 - b) Đối với 02 người trở lên.”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm sự thống nhất quản lý ma túy của Nhà nước, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự trị an trong xã hội. Bị cáo nhận thức được Methamphetamine là chất ma túy gây nghiện nặng làm hủy hoại sức khỏe con người, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội, tội phạm về hình sự như cướp giật, trộm cắp..... Hiện nay, loại tội phạm về ma túy đang diễn ra phức tạp, nhất là đối với tầng lớp thanh, thiếu niên, tệ nạn này vẫn đang là mối quan tâm lo lắng của toàn xã hội. Một trong những biện pháp nhằm đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy là việc xử lý các hành vi phạm tội về ma túy thật nghiêm khắc. Do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo Phan Thị Hoàng T, Nguyễn Anh Tuấn T1 đã có hành vi mua, cất giấu 6,6579 gam chất ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để bán nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra, Phan Thị Hoàng T, Nguyễn Anh Tuấn T1 còn cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy để cùng Nguyễn Văn Tr, Đỗ Viết L sử dụng ma túy tại căn nhà do Tr thuê ở địa chỉ 84/02 đường V, phường T, thành phố B. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra và xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo cải tạo thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này có 02 hành vi phạm tội được thực hiện và có 03 bị cáo tham gia. Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Phan Thị Hoàng T và Nguyễn Anh Tuấn T1, bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Còn đối với bị cáo Nguyễn Anh Tuấn T1 là người có nhân thân xấu, ngày 12/9/2012, bị cáo Tú bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em” tại bản án số 275/2012/HSST. Ngày 19/4/2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt. Tiếp đến ngày 21/6/2018, bị cáo T1 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 149/2018/HSST. Ngày 29/10/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân mà tiếp tục phạm tội, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình với mức hình phạt tương xứng với bị cáo. Đối với Nguyễn Văn Tr năm 2016 có hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”, bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng. Ngày 19/10/2016, Nguyễn Văn Tr đã chấp hành việc nộp phạt theo quyết định trên nhưng bị cáo cũng không lấy đó là bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo cũng phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét về nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo T có nhân thân tốt, khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo T1 và bị cáo Tr đều có nhân thân xấu, các bị cáo đều có tiền án, tiền sự về các tội nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo T và bị cáo T1 đều bị truy tố theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, bị cáo Tr bị truy tố theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo, để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Nên cần chấp nhận.

- Đối với nguồn gốc số ma túy trong vụ án, Phan Thị Hoàng T khai nhận mua của một người nam giới tên V, sử dụng số điện thoại 0945911887; người nam giới mua ma túy của bị cáo T và T1 sử dụng số điện thoại 0947716267. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Công văn gửi Tổng Công ty viễn thông Mobifone, Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT) xác minh số điện thoại 0945911887, 0947716267 nhưng đến nay chưa nhận được trả lời, chưa xác định nhân thân, lai lịch của các đối tượng này. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách các hành vi trên ra khỏi vụ án tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp nên cần chấp nhận.

- Đối với những lần sử dụng ma túy mà các bị cáo khai nhận vào tháng 10/2023 đến tháng 12/2023 tại chỗ ở của Tr có dấu hiệu của tội Tổ chức sử dụng trái

phép chất ma túy. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra không tạm giữ được ma túy trong những lần sử dụng này, không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về những lần có dấu hiệu Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nêu trên. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách các hành vi trên ra khỏi vụ án tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp nên cần chấp nhận.

- Đối với những lần bán ma túy khác, các bị cáo T, T1 khai nhận không xác định thời gian, địa điểm, số tiền thu lợi bất chính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa đủ căn cứ đề nghị truy tố đối với những lần phạm tội này và tách ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp nên cần chấp nhận.

- Đối với căn nhà tại 84/02 đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Tr sử dụng để Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và bị cáo T cất giấu ma túy. Quá trình điều tra xác định căn nhà trên do bà Võ Thị S, sinh năm: 1963, nơi cư trú: 130 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk làm chủ, bà S giao cho anh Phan Văn C, sinh năm: 1982, nơi cư trú: 130 đường N, phường T, thành phố B quản lý. Các bị cáo Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và cất giấu ma túy thì bà S, anh C không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với bà S, anh C là phù hợp nên cần chấp nhận.

- Đối với Đỗ Viết L là người được sử dụng trái phép chất ma túy, không có vai trò đồng phạm với các bị cáo. Kết quả xét nghiệm chất ma túy Đỗ Viết L dương tính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ đến Công an thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” theo Điều 23, nghị định số 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] **Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về phần xử lý vật chứng:

+ Cần tịch thu tiêu hủy 0,3386 gam ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì số 18/KL-KTHS, ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Phan Thị Hoàng T (phong bì đựng 02 gói nylon màu hồng) – BMT”, có các chữ ký ghi tên Hà Minh H, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

+ Cần tịch thu tiêu hủy 6,0069 gam ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì số 18/KL-KTHS, ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Phan Thị Hoàng T (phong bì đựng 01 gói nylon) – BMT”, có các chữ ký ghi tên Hà Minh H, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

+ Cần tịch thu tiêu hủy 0,0307 gam ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì số 18/KL-KTHS, ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Phan Thị Hoàng T (phong bì đựng 01 ống thủy tinh đầu dạng phễu) – BMT”, có các chữ ký ghi tên

Hà Minh H, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

+ Cần tịch thu tiêu hủy 01 (một) chai nhựa có nắp gắn 01 (một) ống hút bằng nhựa; 03 (ba) quẹt ga, 01 (một) kéo kim loại, 01 (một) cân điện tử không rõ nhãn hiệu, 01 (một) hộp giấy màu xanh, bên trong không có gì.

+ Cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Sam sung màu xanh, imei: 353220821126247, gắn sim số 0947716267 của Phan Thị Hoàng T; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Oppo màu đen, gắn sim số 0942683161, điện thoại không lên nguồn nên không kiểm tra được số imei đời máy của Nguyễn Văn Tr; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Vivo màu đen, imei: 864415058291530, gắn sim số 0877756939, của bị cáo Nguyễn Anh Tuấn T1 là vật chứng các bị cáo dùng vào việc phạm tội. (không kiểm tra tình trạng hoạt động và chi tiết bên trong, bị khóa mạng nên không kiểm tra số sim).

+ Cần chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila (SYM) màu đen, biển kiểm soát 47B1- 078.06, số khung: KA11ADBD023179, số máy: VMVUAA-D023179; quá trình điều tra xác định chiếc xe trên của bà Lê Xuân D, sinh năm: 1978, nơi cư trú: T7, phường T, thành phố B là chủ sở hữu hợp pháp. Ngày 18/12/2023, bà D cho bị cáo T mượn chiếc xe nêu trên để làm phương tiện đi lại nhưng không biết bị cáo T sử dụng thực hiện hành vi phạm tội cho bà Lê Xuân D nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo Phan Thị Hoàng T, Nguyễn Anh Tuấn T và Nguyễn Văn Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 251; Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị Hoàng T và Nguyễn Anh Tuấn T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Thị Hoàng T** 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Thị Hoàng T** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/12/2023.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Anh Tuấn T1** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Anh Tuấn T1** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/12/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Tr** 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/12/2023.

***/ Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về phần xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,3386 gam ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì số 18/KL-KTHS, ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Phan Thị Hoàng T (phong bì đựng 02 gói nylon màu hồng) – BMT”, có các chữ ký ghi tên Hà Minh H, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

+ Tịch thu tiêu hủy 6,0069 gam ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì số 18/KL-KTHS, ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Phan Thị Hoàng T (phong bì đựng 01 gói nylon) – BMT”, có các chữ ký ghi tên Hà Minh H, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,0307 gam ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì

số 18/KL-KTHS, ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Phan Thị Hoàng T (phong bì đựng 01 ống thủy tinh đầu dạng phễu) – BMT”, có các chữ ký ghi tên Hà Minh H, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chai nhựa có nắp gắn 01 (một) ống hút bằng nhựa; 03 (ba) quẹt ga, 01 (một) kéo kim loại, 01 (một) cân điện tử không rõ nhãn hiệu, 01 (một) hộp giấy màu xanh, bên trong không có gì.

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu xanh, imei: 353220821126247, gắn sim số 0947716267 của Phan Thị Hoàng T; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Oppo màu đen, gắn sim số 0942683161, điện thoại không lên nguồn nên không kiểm tra được số imei đời máy của Nguyễn Văn Tr; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Vivo màu đen, imei: 864415058291530, gắn sim số 0877756939, của bị cáo Nguyễn Anh Tuấn T1 là vật chứng các bị cáo dùng vào việc phạm tội. (không kiểm tra tình trạng hoạt động và chi tiết bên trong, bị khóa mạng nên không kiểm tra số sim).

+ Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila (SYM) màu đen, biển kiểm soát 47B1- 078.06, số khung: KA11ADBD023179, số máy: VMVUAA-D023179 do bị cáo T mượn chiếc xe nêu trên để làm phương tiện đi lại nhưng bà D không biết bị cáo T sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên trả cho bà Lê Xuân D nhận quản lý, sử dụng.

(Về vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/5/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phan Thị Hoàng T, Nguyễn Anh Tuấn T1 và Nguyễn Văn Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

*** Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh

